

Số: 01/NQ-ĐH

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Sông Đà 10 diễn ra từ 8h -:- 11h 30 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2016 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10, tầng 10 tòa nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tham dự đại hội có 173 cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua đại diện được uỷ quyền; sở hữu 29.819.809 cổ phần, tương ứng 69,8 % vốn điều lệ Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP SÔNG ĐÀ 10
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015, kế hoạch năm 2016. Trong đó, các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1) Kết quả SXKD năm 2015:

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.570.108/1.140.000 triệu đồng đạt 138% KH năm.
 - Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.533.894/1.101.518 triệu đồng, đạt 139% KH năm.
 - Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 36.214/38.482 triệu đồng, đạt 94% KH năm.
- b) Doanh số: 1.499.537/1.209.950 triệu đồng, đạt 123,9% KH năm (trong đó doanh thu tài chính bao gồm cổ tức, lãi tiền gửi, thu nhập khác là 14.652 triệu đồng).
- c) Doanh thu: 1.365.338/1.100.000 triệu đồng, đạt 124,1% KH năm.
- d) Nộp ngân sách: 85.549/78.076 triệu đồng, đạt 109,6% KH năm.
- e) Lợi nhuận trước thuế: 100.559/103.000 triệu đồng, đạt 97,6% KH năm.
- f) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 7,37%/9,36%, đạt 78,7% KH năm.
- g) Thu nhập bình quân CBCNV: 12,01 /9,65 triệu đồng/ tháng, đạt 124% KH năm.
- h) Đầu tư: 10.575 triệu đồng
- i) Mục tiêu tiến độ các công trình: Hoàn thành tiến độ các công trình theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.

2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.225.000 triệu đồng: Bao gồm:
 - Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.190.000 triệu đồng.
 - Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 35.000 triệu đồng.
- b) Doanh thu: 1.177.300 triệu đồng.
- c) Nộp ngân sách: 72.636 triệu đồng.
- d) Lợi nhuận trước thuế: 98.064 triệu đồng.
- e) Lợi nhuận sau thuế: 78.500 triệu đồng.

- f) Tỷ suất lợi nhuận:
- Lợi nhuận cận biên: 8,3%.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ: 18,4%.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 9,9%.
- g) Vốn chủ sở hữu: 792.200 triệu đồng.
- h) Vốn điều lệ: 427.324 triệu đồng.
- i) Thu nhập bình quân CBCNV: 9,83 triệu đồng/tháng.
- j) Đầu tư: 150.702 triệu đồng:
- Nâng cao năng lực thiết bị thi công: 130.702 triệu đồng.
 - Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác: 20.000 triệu đồng (Đầu tư góp vốn vào Dự án BT Cam Lộ - Túy Loan).
- k) Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 12%.
- l) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Điều 3. Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2015	100.559.014.191
2	Lợi nhuận không tính thuế TNDN	11.111.680.000
-	Tiền cổ tức thu của Sông Đà 10.1	10.000.000.000
-	Tiền cổ tức thu của Sông Đà 7	29.280.000
-	Tiền cổ tức thu của Sông Đà 9	1.082.400.000
3	Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	6.128.399.628
4	Lợi nhuận tính thuế TNDN (=1-2+3)	95.575.733.819
5	Thuế TNDN phải nộp (thuế suất 22%)	21.026.661.440
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 phân phối vào các quỹ (=4-5)	79.532.352.751
7	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	478.246.124
8	Lợi nhuận sau thuế phân phối vào các quỹ (=6+7)	80.010.598.875
8.1	Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát	80.000.000
8.2	Quỹ dự phòng tài chính 5% LNST (= 8*5%)	4.000.529.944
8.3	Quỹ đầu tư phát triển	24.696.698.044
8.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.501.059.887
-	+ Số trích (= 8*10%)	8.001.059.887
-	+ Quỹ thưởng BQL, BDH	500.000.000
8.5	Chia cổ tức	

-	Vốn điều lệ	427.323.110.000
-	Tỷ lệ cổ tức	10%
-	Số tiền	42.732.311.000

Điều 5. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016:

1) Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2015:

Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, cụ thể như sau:

- Tiền lương, thù lao được phép chi: 1.056.000.000 đồng. Trong đó:
 - a) Tiền lương Chủ tịch HĐQT : 600.000.000 đồng.
 - b) Tiền lương Phó Chủ tịch HĐQT : 376.000.000 đồng (47 triệu đồng x 8 tháng).
 - c) Thù lao thành viên HĐQT (ông Nguyễn Văn Tánh): 20.000.000 đồng (5 triệu đồng x 4 tháng).
 - d) Thù lao Trưởng ban kiểm soát: 60.000.000 đồng.

Các ông/bà thành viên HĐQT, BKS còn lại không hưởng thù lao do đã hưởng lương tại đơn vị.

- Số đã chi: 530.000.000 đồng.
- Số chưa chi: 526.000.000 đồng.

2) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được tính như sau:

- a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

$$TL_{\text{năm}} = 50.000.000 \text{ (đồng)} \times 12 \text{ (tháng)} \times H1 \times H2.$$

Trong đó:

- + TL_{năm}: tiền lương năm được hưởng.
- + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.
- + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.

- Tiền lương năm của Chủ tịch HĐQT không quá 600.000.000 đồng.

- b) Tiền lương của Phó Chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

$$TL_{\text{năm}} = 40.000.000 \text{ (đồng)} \times 12 \text{ (tháng)} \times H1 \times H2.$$

Trong đó:

- + TL_{năm}: tiền lương năm được hưởng.
- + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.
- + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.

- Tiền lương năm của Phó Chủ tịch HĐQT không quá 480.000.000 đồng.

- c) Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được xác định theo công thức:

$$TL_{\text{năm}} = 30.000.000 \text{ (đồng)} \times 12 \text{ (tháng)} \times H1 \times H2.$$

Trong đó:

- + TL_{năm}: tiền lương năm được hưởng.

- + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.
- + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.
- Tiền lương năm của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách không quá 360.000.000 đồng.

d) Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được xác định theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của Công ty, với các mức sau:

- Thù lao năm của Thành viên HĐQT = 6.000.000 (đồng) x 12 (tháng) x H1 x H2.
Thù lao năm của thành viên HĐQT không quá 72.000.000 đồng.
- Thù lao năm của Thành viên BKS = 4.000.000 (đồng) x 12 (tháng) x H1 x H2.
Thù lao năm của thành viên BKS không quá 48.000.000 đồng.
- Trong đó:
 - + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu.
 - + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận trước thuế.

Tạm ứng tiền lương: Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 đồng/tháng; Phó Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng; Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hằng quý bằng 90% mức tối đa được hưởng. Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không hưởng thù lao.

e) Thời gian áp dụng: từ 01/01/2016.

Điều 6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Đơn vị kiểm toán: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn .
- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét báo cáo bán niên.
- Phí kiểm toán: ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Thời gian cung cấp báo cáo sau kiểm toán: trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến cuối cùng của Công ty về dự thảo báo cáo kiểm toán.
- Địa điểm thực hiện: Tại đơn vị.

Điều 7. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các hợp đồng, giao dịch nhận thầu xây lắp cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các hợp đồng, giao dịch nhận thầu xây lắp có giá trị $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Việc phê duyệt, ký kết hợp đồng phải tuân thủ nguyên tắc đảm bảo hiệu quả kinh tế cho đơn vị. Thời hạn ủy quyền: từ ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đến ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Điều 8: Thông qua định hướng phát triển công ty giai đoạn 2016-2020:

1) Tầm nhìn:

Đứng đầu ở Việt Nam về lĩnh vực xây dựng công trình ngầm với công nghệ thi công hiện đại của thế giới.

2) Sứ mệnh:

Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp. Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động. Đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

3) Mục tiêu chiến lược:

Đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của công ty, giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình ngầm, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tốc độ tăng trưởng trung bình 5-7%/năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu trung bình 7-8%.
- Mô hình quản lý tối ưu, chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến ngang tầm khu vực Đông Nam Á.
- Bảo toàn và gia tăng nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chất lượng nguồn nhân lực và trình độ quản lý ngày càng được nâng cao.
- Xe máy, thiết bị và công nghệ thi công ngày càng tân tiến.

Điều 9. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2016-2020):

1) Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ III:

Các ông (05 người) có tên sau đây trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10 nhiệm kỳ III (2016-2020) từ ngày 27/4/2016, gồm: ông Trần Ngọc Lan, ông Vũ Văn Tính, ông Trần Văn Tấn, ông Trần Tuấn Linh, ông Nguyễn Văn Bảy.

2) Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III:

Các ông/bà (03 người) có tên sau đây trúng cử làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Sông Đà 10 nhiệm kỳ III (2016-2020) từ ngày 27/4/2016, gồm: bà Phạm Thị Thanh Loan, ông Nguyễn Trung Kiên, bà Lê Thị Mai Hương.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Website Công ty;
- UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu TCNS.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Ngọc Lan

